

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TỪ SƠN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-ST,  
ngày 21/09/2022.  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN  
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Mạnh Hải và ông Nguyễn Đăng Thúc.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Anh Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21/09/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2022/TLST – DS, ngày 16 tháng 02 năm 2022 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐST-DS ngày 10/8/2022 giữa các đương sự:

*1/ Nguyên đơn:* Ngân hàng Chính sách xã hội;

Địa chỉ: Số 169 Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Dương Quyết Th – Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Vũ Trọng T – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Từ Sơn.

*Đại diện theo ủy quyền lại:* Bà Nguyễn Thị To – Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Từ Sơn (Có mặt).

Địa chỉ: Đường Lý Thái Tổ, phường ĐN, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

*2/ Bị đơn:* Anh Trần Đình C, sinh năm 1992 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Bên Đàm, khu phố ĐH, phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

*3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1994 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Bên Đàm, khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/12/2014 ông Trần Đình C là người đại diện hộ gia đình làm thủ tục vay vốn và trực tiếp nhận tiền vay từ phòng giao dịch (PGD) Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Từ Sơn, số tiền gốc là 30.000.000 đồng, lãi suất 0,72%/tháng, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả nợ ngày 16/12/2019, mục đích vay để Mua máy hàn bấm.

Tài sản bảo đảm tiền vay: Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản (cho vay uỷ thác qua Đoàn thanh niên khu phố ĐH, phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

Đến ngày trả nợ cuối cùng ngày 06/01/2020 hộ ông Trần Đình C không trả nợ nên Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Từ Sơn đã chuyển số tiền gốc 30.000.000 đồng sang nợ quá hạn. Đến nay hộ ông Trần Đình C còn phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Từ Sơn số tiền còn nợ gốc là 26.800.000 đồng và lãi phát sinh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C, chị Nh đã trả được cho Ngân hàng chính sách số tiền là 800.000 đồng được trừ vào số tiền nợ gốc. Nay Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Từ Sơn yêu cầu anh Trần Đình C và chị Trần Thị Nh phải trả Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Từ Sơn đến ngày xét xử là: 34.828.894 đồng. Trong đó nợ gốc là 26.000.000 đồng; tiền lãi là 8.828.894 đồng và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 21/09/2022 đến khi trả hết nợ.

Phía bị đơn là anh Trần Đình C và chị Trần Thị Nh vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án nên không cung cấp được lời khai và tài liệu, chứng cứ gì.

Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, phía bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 91; 95 Luật tổ chức tín dụng; Các Điều 58, 232, 262 BLTTDS năm 2015; Các Điều 280, 288, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, 37 luật HNGĐ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội thông qua phòng giao dịch thành phố Từ Sơn. Buộc anh Trần Đình C và chị Trần Thị Nh phải

trả cho Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Từ Sơn tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 21/09/2022 là: 34.828.894 đồng. Trong đó nợ gốc là 26.000.000 đồng; tiền lãi là 8.828.894 đồng.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Đình C và chị Trần Thị Nh phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 21/09/2022 đến khi trả hết nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Từ Sơn khởi kiện đối với anh Trần Đình C và chị Trần Thị Nh thuộc quan hệ pháp luật Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Anh Trần Đình C và chị Trần Thị Nh cư trú tại thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, theo quy định tại Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

[2] Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, sổ vay vốn, sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, Giấy ủy quyền đại diện vay vốn, có căn cứ xác định giữa Ngân hàng Chính sách xã hội và vợ chồng anh C, đã xác lập giao dịch vay tài sản, là hợp đồng tín dụng. Việc xác lập hợp đồng tín dụng được thực hiện đúng theo trình tự pháp luật về tín dụng ngân hàng nên hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chỉ ghi họ tên người vay là anh Trần Đình C, tuy nhiên tại mặt sau giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay có thông tin khách hàng hộ gia đình anh C có vợ Trần Thị Nh đã thực hiện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội. Mặc khác anh C và chị Nh là vợ chồng. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Trần Đình C và chị Trần Thị Nh phải có nghĩa vụ liên đới trong việc thực hiện các nghĩa vụ với Ngân hàng liên quan đến hợp đồng tín dụng mà các bên đã xác lập.

[4] Về số tiền gốc còn nợ: Ngân hàng Chính sách xã hội yêu cầu anh Trần Đình C và chị Trần Thị Nh phải trả số tiền (Tính đến ngày 21/9/2022) là 34.828.894 đồng. Trong đó nợ gốc là 26.000.000 đồng; tiền lãi là 8.828.894 đồng.

Bị đơn đã không thực hiện đúng cam kết về thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc theo phân kỳ trả gốc đã thỏa thuận, không thực hiện nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả nợ là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Trần Đình C và chị Trần Thị Nh phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền gốc còn nợ là 26.000.000 đồng.

[5] Về lãi suất và tiền lãi còn nợ: Theo giấy đề nghị vay vốn, sổ lưu từ rồi theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, các bên có thỏa thuận việc trả lãi và mức lãi suất nên bên vay phải trả lãi như đã thỏa thuận là phù hợp theo quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Đối với mã món, vay theo chương trình hộ cận nghèo, lãi suất áp dụng là (0,72%/tháng), lãi suất nợ quá hạn là (0,936%/tháng). Số tiền lãi tạm tính đến ngày 21/09/2022 là 8.828.894 đồng.

[6] Về án phí: Bị đơn anh Trần Đình C và chị Trần Thị Nh phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Toà án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Điều 90; 91; 95 Luật tổ chức tín dụng; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. các Điều 280, 288, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27; 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội, buộc vợ chồng anh Trần Đình C và chị Trần Thị Nh phải liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội, thông qua Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh số tiền (Tính đến ngày 21/9/2022) là 34.828.894 đồng. Trong đó nợ gốc là 26.000.000 đồng; tiền lãi là 8.828.894 đồng.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Về án phí: Anh Trần Đình C và chị Trần Thị Nh phải phải liên đới nộp 1.741.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 21/9/2022.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND thành phố Từ Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Từ Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Phương